

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HSST

Ngày 03/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Hằng Hải

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương và Bà Vũ Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/01/ 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 24/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 20/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Chêo A P; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1995; nơi sinh: tỉnh Lai Châu; bị cáo không có tên gọi khác; Nơi cư trú: bản NL, xã PXL, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: D; giới tính: Nam; tôn giáo: bị cáo không theo tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chêo Lao S (sinh năm: 1970) và bà Tẩn Mý L (sinh năm 1971); có vợ là Phàn Mý N (sinh năm: 1995) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không có điểm đáng lưu ý; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 đến ngày 06 tháng 10 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Duy H; sinh ngày 08 tháng 6 năm 1997; nơi sinh: tỉnh Thái Bình; bị cáo không có tên gọi khác; Nơi cư trú: bản CH, xã LT, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: bị cáo không theo tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 (sinh năm: 1977) và bà Hoàng Thị H2 (sinh năm: 1979); có vợ là Lại Thị H3 (sinh năm: 1999) và 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không có điểm đáng lưu

ý; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27 tháng 9 năm 2023 đến ngày 06 tháng 10 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1990, trú tại phường QT, thành phố LC, tỉnh LC; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17 tháng 8 năm 2023 Nguyễn Đức C1 cùng Ninh Văn Đ (sinh năm 1984; trú tại: tổ 19, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) và Lò Văn K (sinh năm 1996; trú tại: bản Tà Tủ, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 25C-040.33 đến nhà Chèo A P để C1 vay tiền. Tại nhà của P, C1 đặt vấn đề thế chấp cho P xe ô tô biển kiểm soát 25C-040.33 để vay 300.000.000 đồng và được P đồng ý. P Chuyển cho C1 trước 100.000.000 đồng (trong đó tiền mặt là 55.000.000 đồng và 45.000.000 đồng chuyển qua tài khoản ngân hàng), số tiền còn lại P hẹn hôm sau sẽ chuyển cho C1. Do không đủ tiền, P rủ Nguyễn Duy H cùng góp tiền cho C1 vay để cùng hưởng tiền lãi thì H đồng ý. Ngày 18 tháng 8 năm 2023 H gặp C1 tại thành phố Lai Châu, cùng thống nhất viết tay vay số tiền 300.000.000 đồng và trả lãi trước số tiền là 30.000.000 đồng. Sau khi C1 ký giấy vay tiền, H chuyển vào tài khoản của C1 169.000.000 đồng, H xin C1 1.000.000 đồng tiền chi phí xăng xe đi lại.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, C1 chuyển vào tài khoản của P 10.000.000 đồng và hẹn P ngày hôm sau sẽ đến trả tiền vay. Đến ngày 24 tháng 8 năm 2023 C1 đến nhà P, hai bên thỏa thuận C1 phải trả tiền lãi tổng là 35.000.000 đồng cho khoản vay 300.000.000 đồng trong vòng 07 ngày (từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023), số tiền còn lại C1 phải trả cho P là 295.000.000 đồng. P đã viết giấy nhận số tiền 295.000.000 đồng và trả lại tài sản thế chấp là chiếc ô tô biển kiểm soát 25C-040.333 cho C1. Sau khi nhận được số tiền lãi là 35.000.000 đồng, P giữ lại 15.000.000 đồng và chia cho H số tiền là 20.000.000 đồng. Đến ngày 27 tháng 9 năm 2023 hành vi phạm tội của P, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Chèo A P, Nguyễn Duy H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chèo A P, Nguyễn Duy H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Áp dụng

khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 27/9/2023 đến ngày 06/10/2023 quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn CTKGG tính từ ngày UBND xã Lũng Thàng, huyện Sìn Hồ và UBND xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho UBND xã Phăng Sô Lin và UBND xã Lũng Thàng, huyện Sìn Hồ giám sát, giáo dục. Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự năm 2019.

Các biện pháp tư pháp: (1) Buộc truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền gốc các bị cáo dung để cho vay là 300.000.000 đồng; (2) Buộc các bị cáo phải liên đới trả lại số tiền lãi thu vượt quá quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Đức C1 là 33.849.315 đồng; (3) Buộc các bị cáo phải liên đới nộp lại khoản tiền lãi đã thu của Nguyễn Đức C1 số tiền: 1.150.685 đồng; (4) Tạm giữ số tiền 14.850.000 đồng của bị cáo Chèo A P (theo biên lai số: 0000011 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu để đảm bảo việc thi hành án; (5) Tạm giữ số tiền 19.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy H (theo biên lai số: 0000012 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu để đảm bảo việc thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng thu giữ của bị cáo Chèo A P và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H.

Trách nhiệm dân sự: không

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, P hợp với nhân thân của bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ để trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Lời nhận tội của bị cáo P hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa là hoàn toàn P hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vì mục đích vụ lợi, tại địa bàn xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ và thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Chèo A P và Nguyễn Duy H đã bàn bạc, thống nhất cho ông Nguyễn Đức C1 vay số tiền 300.000.000 đồng trong thời gian 07 ngày (từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023) với lãi suất là 608,33%/năm, cao hơn mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định 30,42 lần (theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm), thu lợi bất chính số tiền 33.849.315 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, các bị cáo đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là trái pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội. Chỉ vì ham muốn khoản lợi nhanh chóng có được ra mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, trong đó các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để áp dụng một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội; phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mình đã thực hiện; Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại khoản lợi bất chính; Bị cáo Chèo A P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Vì đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

Cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để:

Truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc của các bị cáo dùng để cho vay là 300.000.000 đồng. Trong đó: truy thu từ bị cáo Chèo A P 100.000.000 đồng; truy thu từ bị cáo Nguyễn Duy H 200.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải liên đới nộp lại khoản tiền lãi đã thu của Nguyễn Đức C1 số tiền: 1.150.685 đồng. Chia theo phần, bị cáo Chèo A P phải nộp 383.562 đồng; bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 767.123 đồng (tương ứng với tỷ lệ tiền bỏ ra cho vay).

Buộc các bị cáo Chèo A P, Nguyễn Duy H phải liên đới trả lại cho ông Nguyễn Đức C1 số tiền lãi thu vượt quá quy định của pháp luật là: 33.849.315 đồng. Số tiền thu lợi bất chính bị cáo Chèo A P đã nộp lại 14.850.000 đồng, theo biên lai số: 0000011 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu; bị cáo Nguyễn Duy H đã nộp lại 19.000.000 đồng, theo biên lai số: 0000012 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Nay được sử dụng để trả lại cho ông Nguyễn Đức C1. Số tiền 685 đồng các bị cáo đã nộp vượt quá khoản thu lợi bất chính được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng thu giữ của bị cáo Chèo A P và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H được bị cáo sử dụng làm phương tiện liên hệ, trao đổi, thống nhất với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử xem xét không xem xét giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án, bị cáo Chèo A P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35, 17, 58; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố:

Bị cáo Chèo A P, Nguyễn Duy H phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Chèo A P, Nguyễn Duy H mỗi bị cáo 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3. Hình Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Biện pháp tư pháp:

- Truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc của các bị cáo dùng để cho vay là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Trong đó: truy thu từ bị cáo Chèo A P 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); truy thu từ bị cáo Nguyễn Duy H 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Buộc các bị cáo phải liên đới nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật đã thu của Nguyễn Đức C1 số tiền: 1.150.685 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng). Chia theo phần, Chèo A P phải nộp 383.562 đồng (ba trăm tám mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng); Nguyễn Duy H phải nộp 767.123 đồng (bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng).

- Buộc các bị cáo Chèo A P, Nguyễn Duy H phải liên đới trả lại cho ông Nguyễn Đức C1 số tiền lãi thu vượt quá quy định của pháp luật là: 33.849.315 đồng. Bị cáo Chèo A P đã nộp lại 14.850.000 đồng, theo biên lai số: 0000011

ngày 17/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu; bị cáo Nguyễn Duy H đã nộp lại 19.000.000 đồng, theo biên lai số: 0000012 ngày 17/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Nay được sử dụng để trả lại cho ông Nguyễn Đức C1. Số tiền 685 đồng các bị cáo đã nộp vượt quá khoản thu lợi bất chính được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng thu giữ của bị cáo Chèo A P và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H.

6. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Chèo A P được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03 tháng 1 năm 2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải